TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐCNHGT-DS	*Thái Thụy, ngày 28 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

-Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

-Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Đ1 và anh S1.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 12 năm 2022 của anh Đ1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ xxx, phường A1, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang.

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

(1). Anh Đ1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ xxx, phường A1, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang.

(2). Anh S1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Xóm xxx, thôn B1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 04 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1).Về trả nợ gốc: Anh S1 phải trả cho anh Đ1 số tiền nợ gốc là 90.000.000đồng, chia thành 18 lần trả; mỗi lần trả 5.000.000đồng (Năm triệu); Thời gian trả nợ: Anh S1 trả nợ cho anh Đ1 vào ngày 25 hàng tháng; từ ngày 25-05- 2023 đến khi trả xong nợ gốc.

Chi tiết việc trả nợ như sau:

STT	Các lần anh S1 phải trả tiền cho anh Đ1	Ngày tháng trả	Số tiền phải trả từng lần
1	Trả lần thứ nhất	25- 05- 2023	5.000.000đồng
2	Trả lần thứ hai	25- 06- 2023	5.000.000đồng
3	Trả lần thứ ba	25- 07- 2023	5.000.000đồng

4	Trả lần thứ tư	25- 08- 2023	5.000.000đồng
5	Trả lần thứ năm	25- 09- 2023	5.000.000đồng
6	Trả lần thứ sáu	25- 10- 2023	5.000.000đồng
7	Trả lần thứ bảy	25- 11- 2023	5.000.000đồng
8	Trả lần thứ tám	25- 12- 2023	5.000.000đồng
9	Trả lần thứ chín	25- 01- 2024	5.000.000đồng
10	Trả lần thứ mười	25- 02- 2024	5.000.000đồng
11	Trả lần thứ mười một	25- 03- 2024	5.000.000đồng
12	Trả lần thứ mười hai	25- 04- 2024	5.000.000đồng
13	Trả lần thứ mười ba	25- 05- 2024	5.000.000đồng
14	Trả lần thứ mười bốn	25- 06- 2024	5.000.000đồng
15	Trả lần thứ mười lăm	25- 07- 2024	5.000.000đồng
16	Trả lần thứ mười sáu	25- 08- 2024	5.000.000đồng
17	Trả lần thứ mười bảy	25- 09- 2024	5.000.000đồng
18	Trả lần thứ mười tám	25- 10- 2024	5.000.000đồng
	Cộng:		**90.000.000đồng.**

1.2). Về trả nợ lãi: Anh Đ1 không yêu cầu trả lãi nên anh S1 không phải trả lãi.

2.Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:

-Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các bên tham gia hòa giải;
-VKSND huyện Thái Thụy;
-Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
-Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tòng